

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 12-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Lê Thị Nhớ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hòa T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1984 tại TP. Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Số 96 đường Y1, tổ 30, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê An S (SN: 1957) và bà Trần Thị V (chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27-12-2016, bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Kim N; sinh năm 1960; địa chỉ: 36A Đường H, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê An S; sinh năm 1957; địa chỉ : Tổ 30, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Hòa T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút đêm ngày 26-02-2018, Lê Hòa T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát: 43D1-249.24 đi trên các tuyến đường với mục đích lấy trộm cây cảnh để bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đến trước số nhà 36A Đường H, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng của bà Nguyễn Thị Kim N, T phát hiện trước nhà có một cây mai cảnh, lợi dụng không có người trông coi, T lén lút dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu rồi để lên xe mô tô chở về nhà của mình tại địa chỉ 96 Y1, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 06 giờ 50 phút ngày 26-02-2018, bà N thức dậy phát hiện mất trộm cây mai nên đến Công an phường A, quận Th trình báo sự việc.

Trích xuất hình ảnh từ Camera, Công an phường A tiến hành triệu tập Lê Hòa T về trụ sở làm việc, tại đây T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Th, thành phố Đà Nẵng xác định 01 (một) cây mai cảnh có giá trị là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng).

Qua xác minh, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát: 43D1-249.24 do ông Lê An S (cha ruột Lê Hòa T) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 26-02-2018, ông S không biết T sử dụng xe này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) cây mai cao khoảng 1,5 mét.

Vào ngày 02-3-2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cây mai trên cho bà Nguyễn Thị Kim N.

- 01 (một) đĩa CD-R chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera do bà N giao nộp đã được niêm phong (lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại - bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hòa T.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hòa T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về tang vật vụ án đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 20 phút đêm ngày 26-02-2018 tại nhà số 36A Đường H, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng, Lê Hòa T có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) cây mai cảnh có giá trị là 800.000đ của bà Nguyễn Thị Kim N.

[2] Hành vi trộm cắp của Lê Hòa T mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng thuộc trường hợp bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Lê Hòa T là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hòa T thì thấy: Bị cáo là một người có nhân thân xấu, đã bị kết án tù chưa hết thời gian được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không lao động chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người bị hại - bà Nguyễn Thị Kim N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hòa T nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) cây mai cao khoảng 1,5 mét, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho người bị hại - bà Nguyễn Thị Kim N vào ngày 02-3-2018 là phù hợp pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) đĩa CD-R chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera do bà N giao nộp (đã được niêm phong) được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim N không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với ông Lê An S (cha ruột Lê Hòa T) đứng tên chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát: 43D1-249.24 nhưng ông S không biết T sử dụng xe này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm của ông S.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hòa T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hòa T 06 (sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Hòa T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Th;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Th;
- Chi cục THADS quận Th;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thanh Mai